



Bài 04Restful Web Services

MỤC TIÊU



- Giải thích restful web services
- Xây dựng restful web services với thư viện jersey

Restful Web services





- * **REST:** Viết tắt của Representational State Transfer.
- ❖ Là các dịch vụ web dựa vào kiến trúc chuẩn web và được truy xuất sử dụng giao thức của HTTP.
- Kiến trúc của restful web services:

|--|

Các tài nguyên

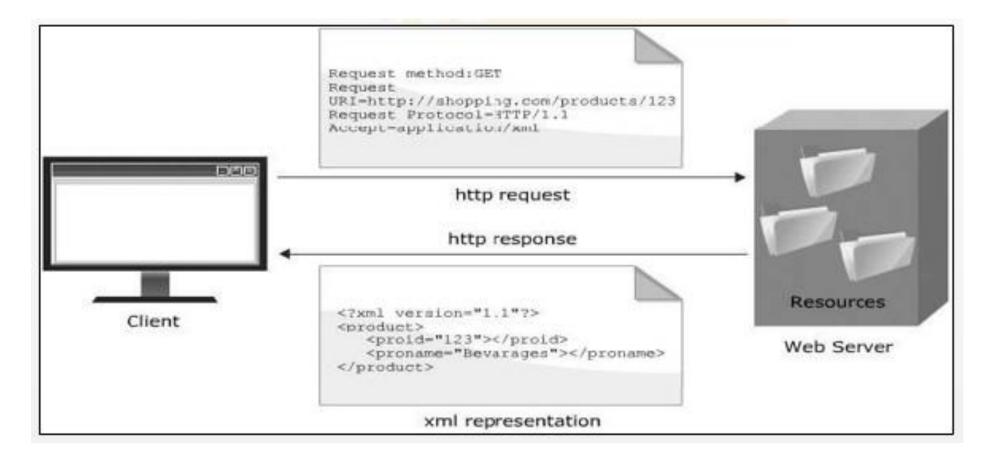


- Được xem như bất kỳ kiểu thông tin nào được tìm thấy qua mạng
- Thông tin có thể là: Một tài liệu, một hình ảnh, hoặc một thực thể như thông tin của một sinh viên, chi tiết về chuyến bay từ CSDL.
- Các ví dụ về tài nguyên của Restful web services:
 - Các khóa học được cung cấp bởi một trường Đại học
 - Bảng tin thời sự của kênh CNN
 - Kết quả tìm kiếm cho bất kỳ chủ đề nào trong máy tìm kiếm
 - > Thông tin chuyến bay được lưu trữ trong CSDL bay.

Biểu diễn một tài nguyên



❖ Việc biểu diễn có thể được xem như là định dạng trong đó tài nguyên được gửi và nhận trong suốt quá trình tương tác của client và server ở trên web.



URI và HTTP Methods



- Với restful web services, một tài nguyên được xác định bởi một URI.
- Một URI là kết hợp của tên và địa chỉ tài nguyên, giúp client và server thay đổi dữ liệu trong suốt quá trình tương tác.
- Restful web service hỗ trợ các phương thức của HTTP để gửi và nhận dữ liệu được biểu diễn như một tài nguyên trên mạng. Các phương thức của HTTP
 - > GET
 - > POST
 - > PUT
 - > DELETE





- ❖ Bước 1: Tạo ứng dụng dynamic web project và convert về maven project
- Bước 2: Thêm các thư viện vào file pom.xml
 - jersey-server
 - jersey-servlet
 - jersey-core
 - > gson
 - hibernate-core
 - hibernate-entitymanager
 - > Add và build path thư viện kết nối CSDL sqljdbc4-4.0.jar





Bước 3: Cấu hình file web.xml

```
x *web.xml 🔀
 1 <?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
 2⊖ <web-app xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance" xmlns="http://xmlns.jcp.org/xml/ns/javaee"
    xsi:schemaLocation="http://xmlns.jcp.org/xml/ns/javaee; http://xmlns.jcp.org/xml/ns/javaee/web-app 4 0.xsd" id="WebApp ID" version="4.0">
      <display-name>Demo WebService</display-name>
         <servlet>
            <servlet-name>myservlet</servlet-name>
            <servlet-class>com.sun.jersey.spi.container.servlet.ServletContainer</servlet-class>
            <init-param>
                <param-name>com.sun.jersey.config.property.packages</param-name>
                <param-value>webapi.services</param-value>
            </init-param>
11
12
         </servlet>
         <servlet-mapping>
13⊖
            <servlet-name>myservlet</servlet-name>
14
15
            <url-pattern>/rest/*</url-pattern>
         </servlet-mapping>
16
    </web-app>
```





Bước 4: Cấu hình file hibernate.cfg.xml

```
x hibernate.cfg.xml 🖂
 1 <?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
   <!DOCTYPE hibernate-configuration PUBLIC</pre>
         "-//Hibernate/Hibernate Configuration DTD 3.0//EN"
         "http://www.hibernate.org/dtd/hibernate-configuration-3.0.dtd">
 5⊖ <hibernate-configuration>
      <session-factory>
        cproperty name="hibernate.connection.url">jdbc:sqlserver://localhost:1433;databaseName=DBService RestFul/property>
         cproperty name="hibernate.dialect">org.hibernate.dialect.SQLServer2008Dialect/property>
11
         <mapping class="webapi.entities.City"/>
12
         <mapping class="webapi.entities.Country"/>
13
14
      </session-factory>
15 </hibernate-configuration>
```

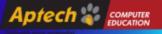




Bước 4: Cấu hình file HibernateUtil.java

```
HibernateUtil.java ⊠
   package webapi.hibernate.util;
 3⊕ import org.hibernate.SessionFactory;
   public class HibernateUtil {
       private static SessionFactory;
11⊖
       static {
           if(sessionFactory==null) {
12
               ServiceRegistry reg = new StandardServiceRegistryBuilder().configure().build();
13
               MetadataSources source = new MetadataSources(reg);
14
               Metadata metadata = source.getMetadataBuilder().build();
15
16
               sessionFactory = metadata.getSessionFactoryBuilder().build();
17
18
19
       public static SessionFactory getSessionFactory() {
20⊝
           return sessionFactory;
21
23
2/1
```





Bước 5: Tạo các lớp entity ánh xạ với các bảng trong CSDL

```
City.java 🛭
 package webapi.entities;
 3⊕ import java.util.Date;
14
15 @Entity
16 @Table(name = "City")
17 public class City {
       @Id
18⊖
        @GeneratedValue(strategy = GenerationType.IDENTITY)
19
       @Column(name = "CityId")
20
       private Integer cityId;
21
       @Column(name = "CityName")
22⊖
       private String cityName;
23
       @Column(name = "FoundationDate")
24⊖
       private Date foundationDate;
25
       @Column(name = "Area")
26⊖
       private Double area;
27
28⊖
       @Column(name = "Population")
        private Long population;
29
30
       @ManyToOne(fetch = FetchType.EAGER)
31⊖
        @JoinColumn(name = "CountryId", referencedColumnName = "CountryId")
32
       private Country objCountry;
33
34
35
        public City() {
36⊜
           super();
37
38
           // TODO Auto-generated constructor stub
39
```





❖ Bước 6: Tạo các lớp entity DTO để làm việc với kiểu JSON trong web service

```
🔰 *CityDTO.java 🖂
    package webapi.entities.dto;
    import java.util.Date;
    public class CityDTO {
        private Integer cityId;
        private String countryId;
        private String cityName;
        private Date foundationDate;
        private Double area;
10
        private Long population;
11
12⊖
        public CityDTO() {
<u>13</u>
14
            super();
        public CityDTO(Integer cityId, String countryId, String cityName, Date foundationDate, Double area,
15⊕
16
                 Long population) {
            super();
17
18
            this.cityId = cityId;
19
            this.countryId = countryId;
            this.cityName = cityName;
20
            this.foundationDate = foundationDate;
21
            this.area = area;
22
            this.population = population;
23
24
25⊖
        public Integer getCityId() {
            return cityId;
26
27
        public void setCityId(Integer cityId) {
28⊖
            this.cityId = cityId;
29
```





Bước 7: Khai báo hàm trong giao diện DAO

```
📝 CityDAO.java 🔀
    package webapi.dao;
 3⊕ import java.util.List; ...
   public interface CityDAO {
        public List<City> getListCitites();
        public City getCityById(Integer cityId);
        public boolean insertCity(City city);
10
        public boolean updateCity(City city);
11
        public boolean deleteCity(Integer cityId);
12
        public List<City> getCitiesByCountryName(String countryName);
13
14 }
15
```





Bước 8: Cài đặt các hàm trong lớp thực thi DAO

```
CityDAOImpl.java 🛭
 1 package webapi.dao;
 3⊕ import java.util.List;
11 public class CityDAOImpl implements CityDAO{
        @Override
13
       public List<City> getListCitites() {
14
            SessionFactory sessionFactory = HibernateUtil.getSessionFactory();
15
            Session session = sessionFactory.openSession();
16
            try {
17
                session.beginTransaction();
                List list = session.createQuery("from City").list();
18
19
                session.getTransaction().commit();
                return list;
20
21
            } catch (Exception e) {
22
                e.printStackTrace();
23
                session.getTransaction().rollback();
24
            }finally {
25
                session.close();
26
27
            return null;
28
29⊖
        @Override
30
        public City getCityById(Integer cityId) {
31
            SessionFactory sessionFactory = HibernateUtil.getSessionFactory();
32
            Session session = sessionFactory.openSession();
33
            try {
34
                session.beginTransaction();
                City c = session.get(City.class, cityId);
35
36
                session.getTransaction().commit();
37
                return c;
38
            } catch (Exception e) {
39
                e.printStackTrace();
40
                session.getTransaction().rollback();
41
            }finally {
42
                session.close();
43
44
            return null;
45
```





Bước 9: Cài đặt lớp service

```
- -
package webapi.services;
  3⊕ import java.util.ArrayList; ...
20 @Path(value = "/cityService/")
21 public class CityService {
 22
 23⊖
         @GET
        @Path("/getListCities")
 24
        @Produces(MediaType.APPLICATION JSON)
 25
        public String getListCities() {
 26
            List<City> listCitites = new CityDAOImpl().getListCitites();
 27
            Gson son = new Gson();
 28
            List<CityDTO> listData = new ArrayList<CityDTO>();
 29
            for (City c : listCitites) {
 30
                CityDTO cdto = new CityDTO(c.getCityId(), c.getObjCountry().getCountryId(), c.getCityName(), c.getFoundationDate(), c.getArea()
 31
                listData.add(cdto);
 32
 33
 34
            String data = son.toJson(listData);
            return data;
 35
 36
 37
 38⊕
         @POST
 39
        @Path("/insertCity")
        @Consumes(MediaType.APPLICATION_JSON)
 40
 41
        public String insertCity(String c) {
            Gson son = new Gson();
 42
            City objCity = son.fromJson(c, City.class);
 43
            boolean bl = new CityDAOImpl().insertCity(objCity);
 44
                                                               III
```





Kết quả test với trình duyệt





HỞI ĐÁP





TRẢI NGHIỆM THỰC HÀNH







HỆ THỐNG ĐÀO TẠO CNTT QUỐC TẾ BACHKHOA - APTECH



TRÂN TRỌNG CẨM ƠN!



238 Hoàng Quốc Việt, Bắc Từ Liêm, Hà Nội



0968.27.6996



tuyensinh@bachkhoa-aptech.edu.vn



www.bachkhoa-aptech.edu.vn